

Số: 45/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng
ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa
địa phương Sông Gâm từ ngã 3 Lô Gâm đến huyện Chiêm Hoá năm 2024**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYỀN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Giá ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 45/2018/NĐ-CP ngày 13/3/2018 quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa; số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 quy định về việc giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên; số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 quy định về quản lý hoạt động Đường thủy nội địa;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải: Số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019 ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa; số 18/2023/TT-BGTVT ngày 30/6/2023 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Định mức kinh tế - kỹ thuật các hao phí ca máy cho các phương tiện chuyên dùng trong công tác quản lý, bảo trì đường thủy nội địa ban hành kèm theo Thông tư số 12/2019/TT-BGTVT ngày 11/3/2019; số 10/2023/TT-BGTVT ngày 22/6/2023 về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật quản lý, bảo trì đường thủy nội địa;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Xây dựng: Số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây

dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình; số 14/2021/TT-BXD ngày 08/9/2021 hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 970/QĐ-BGTVT ngày 21/7/2022 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố chuyển đổi luồng đường thủy nội địa quốc gia sông Gâm thành luồng đường thủy nội địa địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1908/QĐ-BTC ngày 06/9/2023 của Bộ Tài chính về việc điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy nội địa;

Căn cứ Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 11392:2017 về kỹ thuật Bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 06/2017/QĐ-UBND ngày 20/6/2017 về ban hành Quy định quy trình lập, thẩm định phương án giá, thẩm quyền, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc lập, thẩm định phương án giá; phân cấp quản lý giá đối với hàng hoá, dịch vụ thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang; số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 về ban hành Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; số 13/2023/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 21/TTr-SGTVT ngày 18/01/2024 ; Văn bản thẩm định số 3491/STC-QLGCS&TCĐN ngày 31/12/2023 của Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương Sông Gâm từ ngã 3 Lô Gâm đến huyện Chiêm Hoá năm 2024, như sau:

1. Tên đơn giá dịch vụ sự nghiệp công: Quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương Sông Gâm từ ngã 3 Lô Gâm đến huyện Chiêm Hoá năm 2024.
2. Địa điểm thực hiện: Huyện Chiêm Hóa và huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
3. Thời gian thực hiện: Năm 2024.
4. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước.
5. Đơn giá phê duyệt: Chi tiết theo biểu đính kèm.

Điều 2. Ủy quyền cho Sở Giao thông vận tải phê duyệt dự toán thực hiện dịch vụ quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương Sông Gâm từ ngã 3 Lô Gâm đến huyện Chiêm Hoá đảm bảo trên nguyên tắc giá trị dự toán không vượt ngân sách phân bổ cho đơn vị đã được giao hằng năm và chịu trách nhiệm trước pháp luật về Quyết định của mình.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giao thông vận tải và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung tại Điều 1 và Điều 2 Quyết định này tổ chức thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn Sở Giao thông vận tải thực hiện nội dung tại Quyết định này đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Giao thông vận tải, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tuyên Quang và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh; (b/c)
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 4;
- Chánh, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTXD. (TPL)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Tuấn

BẢNG TỔNG HỢP
Đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong
lĩnh vực quản lý, bảo trì đường thủy nội địa địa phương Sông Gâm
từ ngã 3 Lô Gâm đến huyện Chiêm Hoá năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 05/02/2024 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Tuyên Quang)

TT	Mã Hiệu ĐM	Hạng mục công việc	ĐVT	Đơn giá (đồng)
I		Công tác quản lý đường thủy nội địa		
1	1.01.012	Hành trình kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác bảo dưỡng thường xuyên để phục vụ nghiệm thu	km	30.184
2	1.01.012	Hành trình kiểm tra đột xuất sau thiên tai	km	30.184
3	1.01.012	Hành trình kiểm tra giao thông đường thủy nội địa khi xảy ra tai nạn	km	30.184
II		Công tác bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa		
1		<i>Hành trình kiểm tra tuyến luồng, thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên</i>	<i>km</i>	
	1.01.021	Hành trình kiểm tra tuyến luồng, thực hiện công tác bảo dưỡng thường xuyên (tàu 33CV)	km	71.784
2		<i>Bảo dưỡng thường xuyên báo hiệu</i>		
2.1		Bảo dưỡng cột, biển báo hiệu		
	2.13.032	BD cột loại F160mm, H=6,5m	cột	633.682
	2.13.034	BD cột loại F160mm, H=7,5m	cột	718.055
	2.14.014	BD biển hình vuông hai mặt	biển	587.252
	2.14.054	BD biển CNV	biển	1.018.079
	2.14.044	BD biển lý trình	biển	275.517
2.2	2.21.012	Điều chỉnh cột, biển báo hiệu loại H=6,5m	cột biển	179.604
	2.21.013	Điều chỉnh cột, biển báo hiệu loại H=7,5m	cột biển	189.141
2.3	2.22.012	Dịch chuyển cột, biển báo hiệu loại H=6,5m	cột biển	681.908
III		Các công tác đặc thù trong quản lý, bảo dưỡng thường xuyên đường thủy nội địa		
1	2.36.011	Trực đảm bảo giao thông	ngày	747.580
2	2.36.015	Trực phòng chống thiên tai	ngày	1.729.260
3	2.36.016	Làm việc với địa phương bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường thủy	lần	172.926
4	2.36.017	Phát quang quanh báo hiệu	lần	53.564

